

Họ và tên :

Luyện tập thành ngữ, tục ngữ

Bài 1. Điền từ vào chỗ chấm

Chị em nâng.

Con hơn là nhà có phúc.

Em anh hòa là nhà có phúc.

..... thử vàng, gian nan thử sức.

..... cười, tươi khóc.

Tay bắt mừng

Chậm như

Non nước biếc như tranh họa đồ.

Công, nghĩa mẹ, ơn thầy.

Ăn cây nào cây ấy

Ơn trời mưa phải thì

Nơi thì bừa cạn, nơi thìsâu.

Tùy cơbiến.

Yêu trẻ, trẻ hay đến

Nước tớimới nhảy.

Quạ tắm thì ráo. Sáo tắm thì

Đầu xuôi.....lọt.

Tiếng dũa làm dũa.....trưa

Gọi đàn gió đến cùng dũareo.

Bầu ơi thương lấy cùng

Tuy rằng khácnhưng chung một giàn.

- Chó mèo đậy.

Danh bất hư

Gà cùng một chớ hoài đá nhau.

Lá lành đùm lá

Một nắng hai

Chuột chĩnh gạo.

Uống nước nhớ

Ăn quả nhớ kẻ

Trẻ như búp trên cành.

Giọt sươngnhư một viên ngọc.

Cả gió thì..... đuốc.

Nhà gácmột góc vườn

Gỗ thường chẳng mùi sơn.

Cơm không rau như đau không

Kính già, để tuổi cho.

Đông sao thì nắng, sao thì mưa.

Lọt sàng.....nia.

- Vụng chèo khéo

Thẳng nhưngựa.

Cơm tẻ là mẹ

Nước sôibông

Uớt nhưlột

- Cha con nói.

Nhấp link để nhận nhiều chia sẻ hữu ích về HƯỚNG DẪN VIẾT VĂN TIỂU HỌC

<https://youtube.com/playlist?list=PLQqBB591ryC2W0VP4m8GgLi9rCfktDDEL>

Nhấp link để đăng ký khóa học VIẾT VĂN SÁNG TẠO LỚP 2, 3, 4, 5

<https://www.facebook.com/105539780950262/posts/609814793856089/>

Bài 2. Tiếng Việt: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm

Ăn không nên đợi, nói	Ăn nói thẳng.
Ba bốn cẳng.	Ở gặp lành
Tô điếm phán.	Trẻ người dạ.
Trời quang mây	Vững như kiềng chân.
Bèo dạt trôi.	Đứng núi này núi nọ.
Ăn sung sướng.	Nhìn trông rộng.
Nói như đổ đầu vịt.	Trăm công việc.
Trẻ cậy cha, già cậy	Kè sát cánh.
Mò đáy biển.	Một nắng sương.
Quê đất tổ.	Thẳng như ngựa.
Bách chiến thắng	Đất lành đậu
Đầu đuôi chuột	Mẹ tròn vuông
Chân đá mềm	Trăm không bằng một thấy
Nước chảy mòn	Ngựa quen cũ
Còn người của	Nhà sạch thì, bát sạch ngon cơm
Áo rách khéo vá hơn lành vụng	Thắng làm thua làm giặc
Ăn quả nhớ kẻ trồng	Ăn cỗ đi trước, lội nước theo
Bằng phải lứa	Bảy nổi chìm
Đồng hiệp lực	Lá lành đùm lá
Con trâu là đầu nghiệp	Đất khách người
Đồng cộng khổ	Ăn vóc học
Cơm không rau như đau không	Không có làm sao có khói
Tháp mười đẹp nhất bông	Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng
Đi guốc bụng	Đôi trắng đen

Bài 3. Điền vào chỗ trống *d, gi* hay *r* ?

- Thức khuyaậy sớm.	- Nụ cườiạngỡ.
- Ăn mặcảnị.	- Treà măng mọc.
- Suối chảyócách.	- Sức dài vaiộng.
- Nước mắt chảyànụa.	- Khúc nhạcu.....ương.

- Núi cao sôngài.
chânônàng.

- Sức khỏeèoai. - Bước

Bài 4. Điền vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

1.cây làm chẳng nên non
.....cây chụm lại nên hòn núi cao.
2. Bầu ơi thương lấycùng
Tuy rằng khácnhưng chung một giàn.
3. Ăn quả nhớ kẻ
4. Một con ngựacả tàu bỏ
5. Tốthơn, tốtsơn.
6. Gần mực thìgần đèn thì
7. Cómới vục được đạo.
8. Ăn trông nôi.....trông hương.
9. Đồnghợp lực.
10. Thứcdây
11. Trêndưới.....
12. Tremăng mọc.
13. Năngchặt bị.
14. Đánhbỏ dù.
15. Ném năm gai.
16. Nhàthì mát, bátngon cơm.
17. Giấuhở.....
18. Trăm hay không bằng..... quen.
19. Trông hóa cuộc.
20. Vụng chèo khéo.....
21. Liệu gấp mắt.
22. Nước lửa bỏng.